

39

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
VIỆN BÁO CHÍ - TRUYỀN THÔNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: **Dẫn chương trình**

Tên học phần bằng tiếng Anh: **Television, Radio Presenter and Host & Master of Ceremonies**

Mã học phần: **PT03135**

Loại môn học: **Kiến thức ngành**

Số tín chỉ: *03 tín chỉ* (01 tín chỉ lý thuyết, 1,5 tín chỉ thực hành, 0,5 tín chỉ tự học)

Số tiết học: *82,5 tiết* (15 tiết lý thuyết, 45 tiết thực hành, 22,5 tiết tự học)

Số tiết học cá nhân: *67,5 tiết*

Loại học phần: *Bắt buộc*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: *Học kỳ 4*

Môn học tiên quyết:

Các yêu cầu khác đối với học phần: Sinh viên tự trang bị máy tính cá nhân, điện thoại, máy quay, micro... khi làm bài tập cá nhân hoặc nhóm ở nhà hoặc tại hiện trường. Sinh viên chủ động cài đặt các phần mềm phù hợp để phục vụ cho việc học.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Viện Báo chí - Truyền thông

Văn phòng Viện: Tầng 8 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: ThS. Nguyễn Thị Thu Trà

Điện thoại: 0987738890

Email: thutra.8890@gmail.com

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. ThS. Nguyễn Thị Thu

Điện thoại: 0979116657

Email: nguyenthuthu.ptk28@gmail.com

2. PGS. TS. Đinh Thị Thu Hằng

Điện thoại: 0983051751

Email: dingthuhangg2@gmail.com

3. TS. Đinh Thị Xuân Hòa

Điện thoại: 0904124942

Email: dingxuanhoa.ajc@gmail.com

4. ThS. Nguyễn Thị Huyền

Điện thoại: 0939779999

Email: angela_nth@yahoo.co.uk

5. ThS. Trần Thị Hoa Mai

Điện thoại: 0988722978

Email: maitran1102@gmail.com

2 Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về công việc dẫn chương trình trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và sự kiện, bao gồm các nội dung cụ thể về: khái niệm, đặc điểm, vai trò của hoạt động dẫn chương trình phát thanh, truyền hình, sự kiện và của người dẫn chương trình phát thanh, truyền hình, sự kiện. Đồng thời, học phần cũng giúp cho sinh viên: nắm được kỹ năng cơ bản để dẫn chương trình nói chung và kỹ năng dẫn một số dạng chương trình cụ thể; hiểu được các dạng sự cố và cách xử lý khi dẫn chương trình; có khả năng phân tích, đánh giá một cách khách quan, khoa học hoạt động dẫn chương trình của đội ngũ người dẫn chương trình hiện nay. Bên cạnh đó, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng mềm như: thuyết trình, giao tiếp, và trang bị thái độ học hỏi và làm việc nghiêm túc trong môi trường giáo dục chuyên nghiệp

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức:

Sinh viên phát biểu được, phân tích được khái niệm, đặc điểm, vai trò của hoạt động dẫn chương trình và của người dẫn chương trình nói chung; Phân biệt được một số dạng dẫn chương trình khác nhau trong các lĩnh vực phát thanh, truyền hình, sự kiện; Phân tích được yêu cầu đối với người dẫn chương trình nói chung và đối với người dẫn từng dạng chương trình nói riêng trong các lĩnh vực phát thanh, truyền hình, sự kiện.

- Kỹ năng

Sinh viên áp dụng được các kỹ năng dẫn chương trình nói chung; các kỹ năng dẫn chương trình trong phát thanh, truyền hình và sự kiện; các kỹ năng dẫn từng dạng chương trình: bản tin, hội thoại, hiện trường, giải trí.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tự chủ hoàn toàn với các kiến thức, kỹ năng, và chịu trách nhiệm hoàn toàn về chất lượng các bài thực hành theo cá nhân và nhóm.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu, phân tích được những vấn đề chung của hoạt động dẫn chương trình và công việc của người dẫn chương trình: khái niệm, đặc điểm, vị trí vai trò của hoạt động dẫn chương trình và người dẫn chương trình, một số công nghệ trí tuệ nhân tạo liên quan đến dẫn chương trình hiện nay.	Nêu vấn đề, hỏi đáp, thuyết trình, tự học.	Điểm danh chuyên cần, hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập.
CLO2	Phân tích được những nội dung của các kỹ năng cơ bản trong công việc dẫn chương trình nói chung (biên tập, trình bày lời dẫn chương trình, kỹ thuật đọc, nói, giao tiếp bằng ngôn ngữ cơ thể, xử lý tình huống...).	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, tự học.	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập.
CLO3	Phân biệt được đặc trưng và yêu cầu đối với hoạt động dẫn chương trình và người dẫn chương trình trong các lĩnh vực phát thanh, truyền hình, sự kiện.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc cá nhân và nhóm, tự học.	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập. Bài kiểm tra giữa kỳ.
CLO4	Áp dụng được những nội dung của các kỹ năng dẫn từng dạng chương trình: bản tin thời sự, hội thoại, giải trí, hiện trường... thuộc các lĩnh vực phát thanh, truyền hình và sự kiện.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc cá nhân và nhóm,	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học

		tự học.	tập. Bài kiểm tra cuối kỳ.
CLO5	Áp dụng được kỹ năng biên tập, thuyết trình, khai thác thông tin; Rèn luyện thái độ cẩn thận, cầu thị, chủ động, trách nhiệm và trung thực; Rèn khả năng làm việc độc lập và xây dựng mối quan hệ tích cực, hợp tác trong làm việc nhóm.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học.	Các bài kiểm tra chuyên cần, giữa và cuối kỳ.

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	Chương 1. Tổng quan về dẫn chương trình	3	0	5	0	5	5	1, 2, 5
2	1	1.1. Khái niệm dẫn chương trình và người dẫn chương trình							
3	1	1.2. Vai trò của hoạt động dẫn chương trình và người dẫn chương trình							
4	2	1.3. Đặc điểm của hoạt động dẫn chương trình và người dẫn chương trình							

5	2	1.4. Một số công nghệ mới liên quan đến dẫn chương trình							
6	3	1.5. Một số kỹ năng cơ bản trong hoạt động dẫn chương trình							
7	4	Tự học có hướng dẫn: Nghiên cứu và thực hành dẫn chương trình							
8	5	Chương 2. Dẫn chương trình phát thanh - truyền hình	3	5	0	15	10	10	2, 3, 4, 5
9	5	2.1. Đặc thù của dẫn chương trình phát thanh và dẫn chương trình truyền hình							
10	6, 7	2.2. Dẫn tin tức							
11	8, 9	2.3. Dẫn trao đổi							
12	10	2.4. Dẫn hiện trường							
13	11	2.5. Dẫn giải trí							
14	12	Tự học có hướng dẫn: Nghiên cứu và thực hành các kỹ năng dẫn chương trình phát thanh - truyền hình							
15	13	Chương 3. Dẫn sự kiện	4	0	0	0	10	7,5	2, 3, 4, 5
16	13	3.1. Khái niệm, phân loại và đặc điểm của sự							

		kiện							
17	14	3.2. Dẫn các dạng sự kiện							
18	15	Tự học có hướng dẫn: Nghiên cứu và thực hành các kỹ năng dẫn chương trình sự kiện							
Tổng số tiết			10	5	5	15	25	22,5	

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs														
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
CLO1				4				4					4	3	3
CLO2				4				4					4		3
CLO3				4				4						3	3
CLO4				4				4					4	3	3
CLO5				4				4					4	3	3
Tổng hợp học phần				4				4					4	3	3

6. Phương pháp dạy

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Giảng lý thuyết	x	2	x	x	x
Đặt câu hỏi	x	x	x	x	x
Giao bài thảo luận nhóm	x	x			x
Nêu vấn đề cần giải quyết		x	x	x	x
Hướng dẫn tự học	x	x	x	x	x
Bài tập thực hành	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghe giảng	x	x	x	x	x
Trả lời câu hỏi	x	x	x	x	x
Thảo luận nhóm	x	x			x
Nghiên cứu trường hợp	x	x	x	x	x
Giải quyết vấn đề		x	x	x	x
Đóng vai mô phỏng		x	x	x	x
Tự học	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/thi kết thúc học phần:

Sinh viên được đánh giá qua 03 (ba) điểm thành phần. Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10, lẻ đến 0,1 điểm. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và chuyển sang thang điểm 4. Việc kiểm tra, đánh giá/thi kết thúc học phần thực hiện trực tiếp với các hình thức:

T T	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		T ự lu ận	Trắc nghi ệm	Tự luận + Trắc nghi ệm	Tự luận, trắc nghi ệm, vấn đáp	V ấn đá p	Ti êu lu ận	B à i tậ p lớ n	Tá c ph ẩ m	T ự lu ận	Trắc nghi ệm	Tự luận + Trắc nghi ệm	Tự luận, trắc nghi ệm, vấn đáp	V ấn đá p	Ti êu lu ận	B à i tậ p lớ n	Tá c ph ẩ m
l	Dẫn chư ơng trình					✗	x	x						✗	x	x	

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số	CLOs
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, kết quả tự học.	20%	1,2,3,4,5
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Đánh giá thuyết trình, kết quả bài tập thực hành, kết quả tự học.	30%	1,2,3,4,5
Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn	50%	1,2,3,4,5

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Giờ lý thuyết: Tham dự đủ số tiết học theo quy định, tập trung vào nội dung bài giảng, tích cực tham gia các hoạt động học tập: chuẩn bị bài, trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập trên lớp.

- Giờ thực hành: Tham dự đủ số tiết học theo quy định, hoàn thành các bài tập thực hành đầy đủ theo đúng hướng dẫn, thời hạn giảng viên quy định: bài thực hành dẫn phát thanh, bài thực hành dẫn truyền hình, bài thực hành dẫn sự kiện.

- Giờ tự học, giờ cá nhân: Tự học, tự nghiên cứu các nội dung lý thuyết, các ví dụ, trường hợp liên quan đến học phần. Chủ động tự rèn luyện thêm các kỹ năng để đáp ứng được yêu cầu các bài thực hành cá nhân hoặc nhóm của học phần.

- Nếu nghỉ học quá 20% thời lượng học phần, sẽ không được phép tham dự thi/kiểm tra hết môn học.

- Hoàn thành đủ và đúng hạn bài kiểm tra giữa kỳ. Nếu nộp muộn so với thời hạn phải có lý do chính đáng và được giảng viên đồng ý. Bài nộp muộn không có lý do bị trừ điểm.

- Nộp bài tập lớn cuối kỳ đúng yêu cầu và thời hạn.

- Tuân thủ các quy định khác theo Quy chế đào tạo của Học viện.

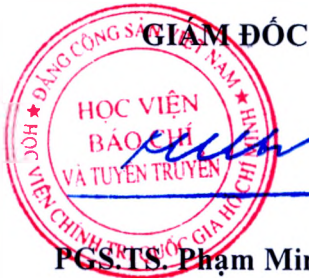
10. Học liệu

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Đinh Thị Thu Hằng (2015), *Dẫn chương trình phát thanh truyền hình*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

10.2. Học liệu tham khảo

1. Nguyễn Thế Kỳ (2011), *Nói năng, giao tiếp trên đài truyền hình*, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.
2. Lê Thị Nhã (2015), *Giáo trình phỏng vấn báo chí*, NXB Thông tấn
3. Raymond de saint Laurent (1998), *Nghệ thuật nói trước công chúng*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội (tài liệu dịch).



PGS.TS. Phạm Minh Sơn

VIỆN TRƯỞNG

PGS. TS Nguyễn Thị Trường Giang

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS Nguyễn Thị Thu Trà